CTCP Dệt - May Nha Trang (UPCOM: NTT)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	8,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	13.0%	**8.7%**	**14.5%**

2024

ROE 18.7% +/- YoY ▲ 28.6%

Q4/24

DT thuần 385 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 100 ▲ 35.1% YoY ▲ 203 ▲ 112%

2024

DT thuần 1,233 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 432 ▲ 53.9%

Q4/24

LN gộp 19.3 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 0.80 ▼ 4.2% YoY ▲ 0.40 ▲ 1.9%

2024

LN gộp 96.0 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 60.9 ▲ 173%

Q4/24

LN thuần 1.73 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 2.63 ▼ 60.3% YoY ▼ 1.22 ▼ 41.3%

2024

LN thuần 31.7 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 47.2 ▲ 305%

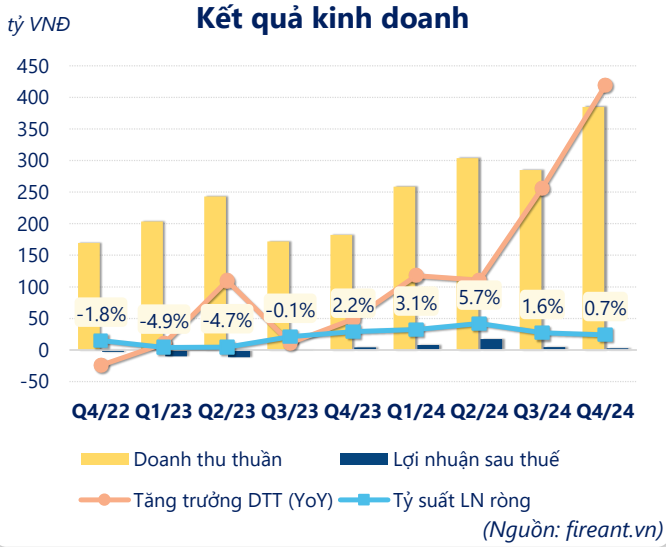
Q4/24

LN sau thuế 2.64 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 1.91 ▼ 42.0% YoY ▼ 1.30 ▼ 33.0%

2024

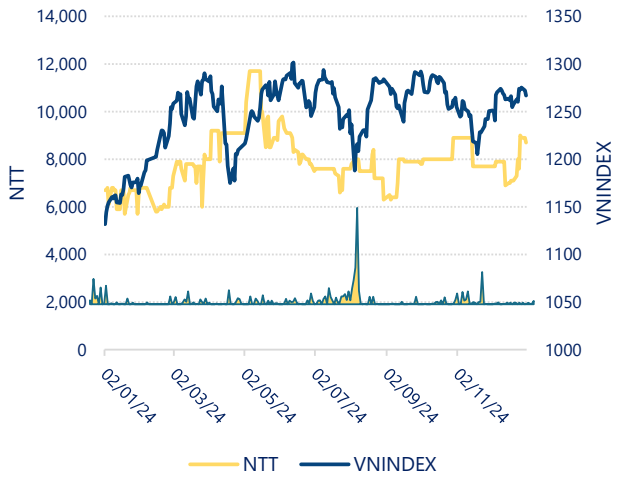
LN sau thuế 32.7 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 49.2 ▲ 298%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

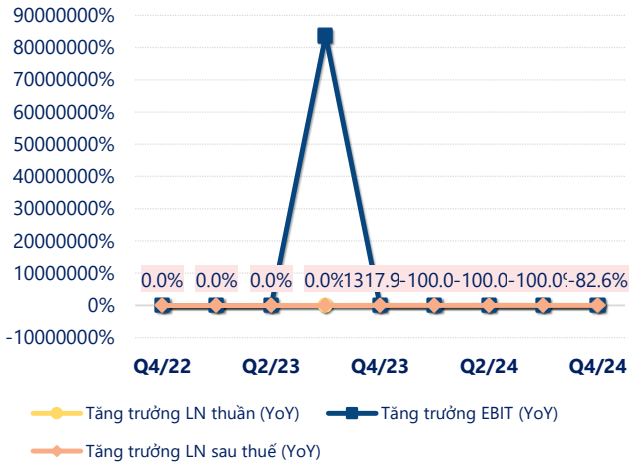
Lịch sử giá



CTCP Dệt - May Nha Trang (UPCOM: NTT)

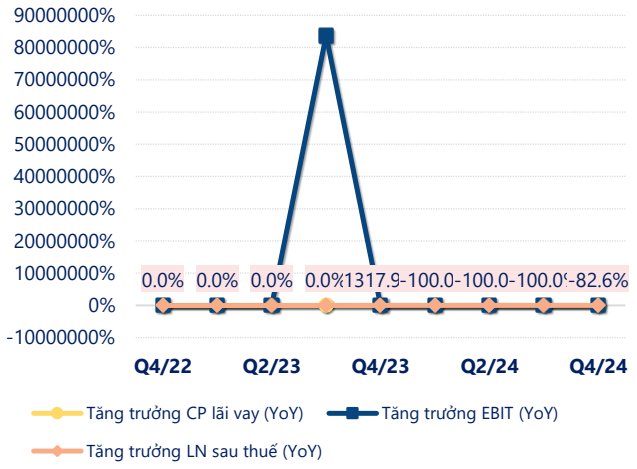
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



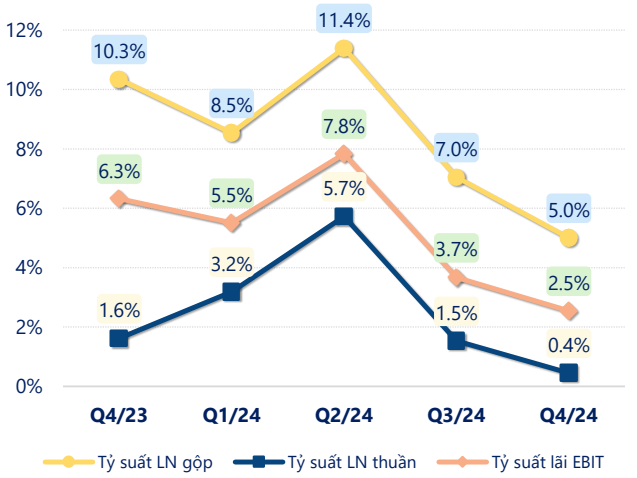
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



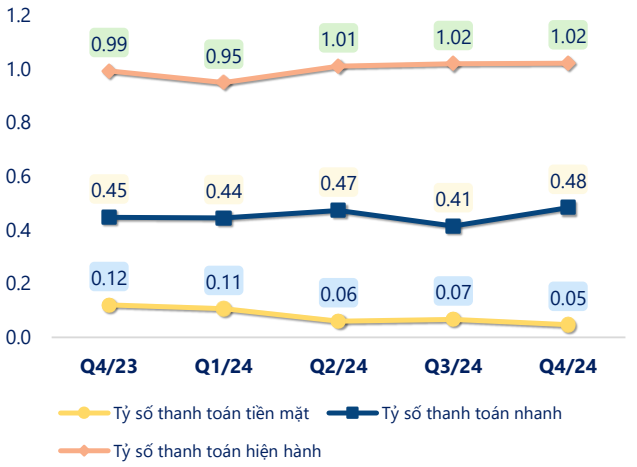
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



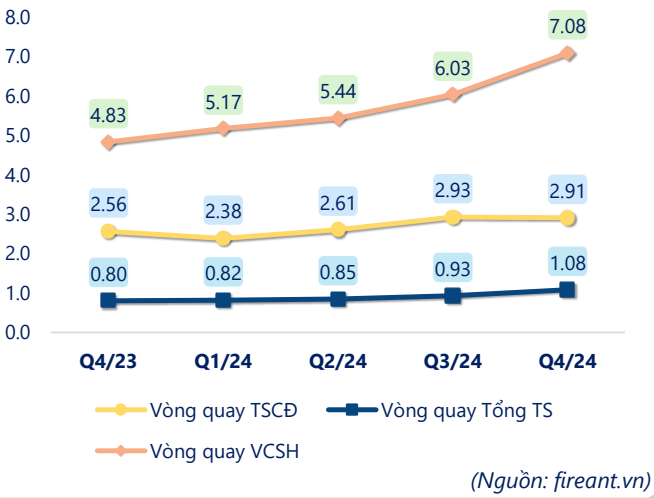
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



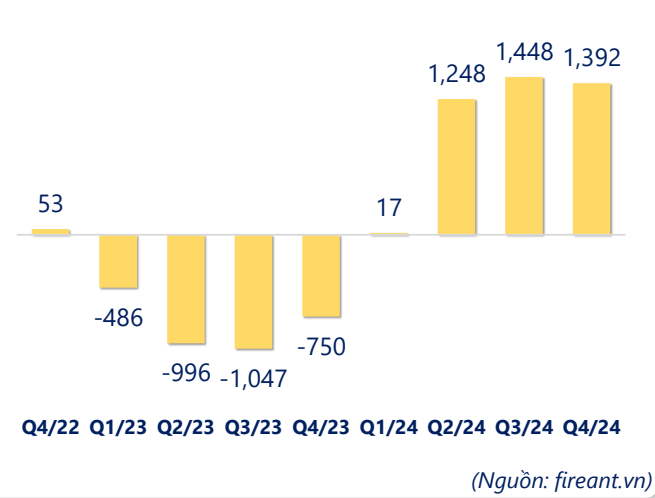
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

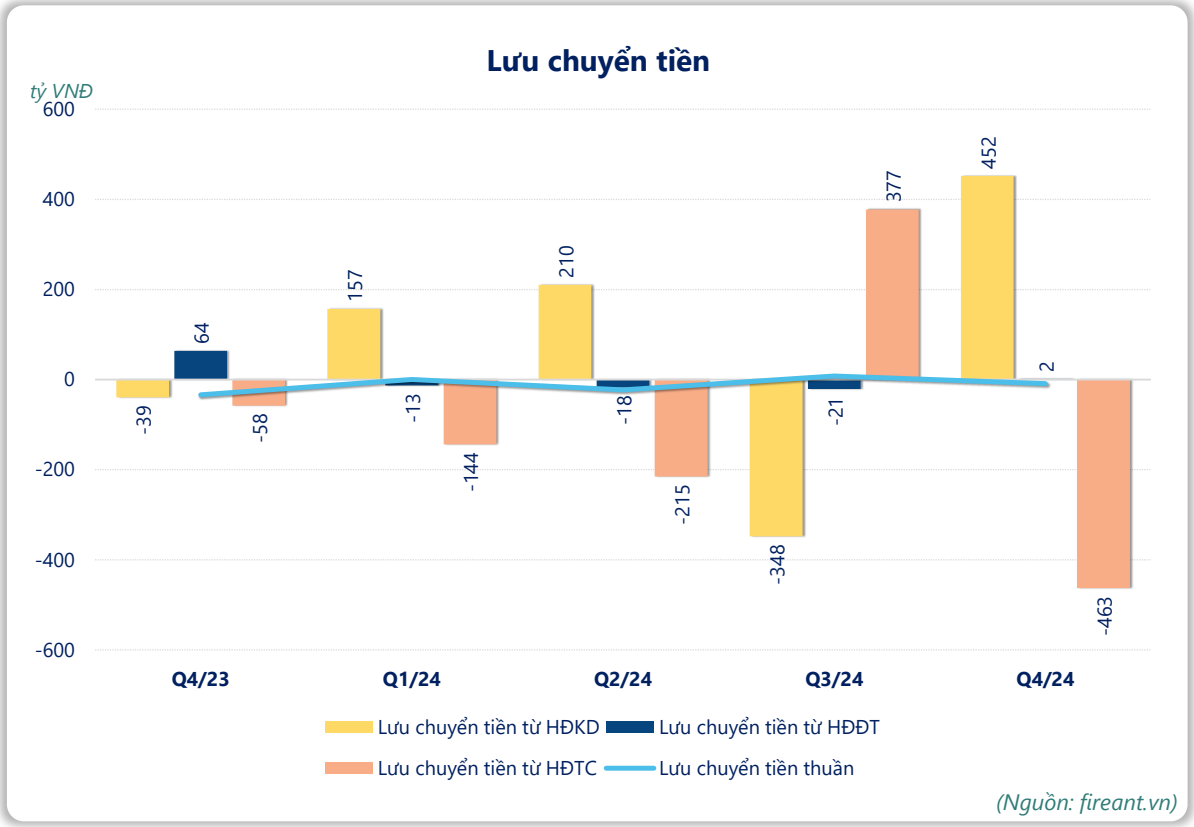


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Dệt - May Nha Trang (UPCOM: NTT)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**385**	**182**	**112%**	**1,233**	**801**	**53.9%**
Giá vốn hàng bán	366	163	124%	1,136	766	48.4%
Lợi nhuận gộp	19.3	18.9	1.9%	96.0	35.1	173%
Doanh thu HĐTC	6.71	2.62	156%	12.0	6.17	94.7%
Chi phí TC	8.66	11.8	-26.6%	36.0	31.2	15.4%
Chi phí lãi vay	6.77	5.38	25.9%	25.2	21.5	16.9%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	10.3	1.84	458%	20.1	6.58	206%
Chi phí QLDN	**5.33**	**4.83**	**10.3%**	**20.2**	**19.0**	**6.5%**
LN thuần từ HĐKD	1.73	2.95	-41.3%	31.7	-15.5	305%
Lợi nhuận khác	**1.29**	**3.19**	**-59.5%**	**1.38**	**3.21**	**-57.1%**
LN trước thuế	3.02	6.14	-50.8%	33.1	-12.3	370%
Lợi nhuận sau thuế	**2.64**	**3.94**	**-33.0%**	**32.7**	**-16.5**	**298%**
LNST của CĐ cty mẹ	**2.64**	**3.94**	**-33.0%**	**32.7**	**-16.5**	**298%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)